

**THIẾT LẬP KHUNG MA TRẬN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPTQG
2020 – 2021**

MÔN NGỮ VĂN

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng
<p>I. Đọc hiểu</p> <p>- Ngữ liệu: 01 đoạn trích hoặc văn bản.</p> <p>- Tiêu chí:</p> <p>+Dài khoảng 200 chữ.</p> <p>+ Nội dung đề cập những vấn đề gần gũi, phù hợp với tâm lí, trình độ học sinh.</p>	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Phương thức biểu đạt của văn bản.</p> <p>+ Phát hiện cụm từ ngữ chứa nội dung theo yêu cầu của đề.</p>	<p>- Hiểu được nghĩa của từ, câu, hình ảnh... trong văn bản</p> <p>- Nhận ra biện pháp tu từ và hiểu được vai trò, ý nghĩa của biện pháp tu từ đó trong câu/ đoạn văn.</p>	<p>- Nhận xét, đánh giá tư tưởng, quan điểm, tình cảm... của tác giả trong văn bản.</p> <p>- Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản</p>		
<i>Số câu</i>	<i>02</i>	<i>01</i>	<i>01</i>		<i>04</i>
<i>Số điểm</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>		<i>3,0</i>

Tỉ lệ	10%	10%	10%		30%
II. Phần Làm văn					
1. Viết đoạn văn nghị luận xã hội	- Nhận biết được yêu cầu về nội dung, hình thức nêu trong đề bài.	- Hiểu vấn đề cần nghị luận	- Vận dụng những hiểu biết về xã hội và các thao tác lập luận để đánh giá, phân tích vấn đề hợp lí, thuyết phục	- Biết rút ra bài học đối với bản thân.	
Số câu	<i>01</i>				01
Số điểm	0,5	0,75	0,5	0,25	02
Tỉ lệ	5%	7,5%	5%	2,5%	20%
2. Nghị luận văn học Văn bản “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân	- Nhận biết những nét chính về tác giả, tác phẩm và phạm vi yêu cầu nêu trong đề bài	- Hiểu được những yếu tố liên quan đến ngữ liệu trích dẫn: vị trí đoạn trích, nội dung chủ đạo, hình tượng nghệ thuật và đặc điểm của nó, các phương tiện biểu đạt...	- Vận dụng kiến thức đã học, trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà trong hai đoạn văn	- Cảm nhận tổng hợp về vẻ đẹp đối lập nhưng thống nhất trong hình tượng Sông Đà cùng nét đặc sắc phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.	
Số câu	<i>01</i>				01
Số điểm	1,5	1,75	1,0	0,75	5,0
Tỉ lệ	15%	17,5%	10%	7,5%	50%

<i>Cộng</i>	<i>3,0</i>	<i>3,5</i>	<i>2,5</i>	<i>1,0</i>	<i>10</i>
	<i>30%</i>	<i>35%</i>	<i>25%</i>	<i>10%</i>	<i>100%</i>

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI THỬ

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN I

NĂM 2020 - 2021

Bài thi: NGŨ VĂN

Ngày thi: 10/1/2021

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện, J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vụt lên với những phim cực kỳ ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

*(Trích **Tại sao lại chần chừ?**, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39, 40)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm) Theo đoạn trích, mặt tích cực của thất bại mà “*người thành công luôn dùng*” là gì?

Câu 3 (1,0 điểm) Việc trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì đối với lập luận của tác giả?

Câu 4 (1,0 điểm) Anh /Chị có đồng tình với ý kiến “*thất bại là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công*” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải biết *chấp nhận thất bại* trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận về hình tượng Sông Đà trong hai đoạn văn sau:

... “*Hùng vĩ của Sông Đà không chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quăng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện...*”

... “*Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô mới nhú lên mấy lá non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp - lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lạnh: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”*”

(Trích: “*Người lái đò Sông Đà*” – Nguyễn Tuân, *Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2019, trang 186 - 191*)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN I NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5
	2	Mặt tích cực của thất bại mà những người thành công luôn dùng: coi thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân	0,5
	3	Việc trích dẫn các câu chuyện của <i>Thomas Edison</i> , <i>J.K.Rowling</i> , <i>Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> có tác dụng đối với lập luận của tác giả: - Là dẫn chứng minh họa cho luận điểm: người thành công luôn dùng thất bại như một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. - Tăng sức thuyết phục cho lập luận của tác giả, khẳng định sự cần thiết của việc rút kinh nghiệm từ những lần thất bại.	1,0
	4	- HS có thể đồng tình/ phản đối/ đồng tình một phần + Đồng tình vì: Khi thất bại, con người càng khao khát thành công nên sẽ nỗ lực hành động hơn nữa. Ngoài ra, thất bại cũng giúp con người có được những bài học bổ ích để tăng khả năng thành công ở những lần sau. + Phản đối vì: Thất bại dễ tạo cảm giác chán nản, mất niềm tin vào bản thân và mọi người, không còn nhiệt tình và nỗ lực hành động nữa... + Đồng tình một phần: kết hợp hai cách lí giải trên	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	<i>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải biết chấp nhận thất bại trong cuộc sống.</i>	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết phải biết chấp nhận thất bại trong cuộc sống.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để	1,25

	<p>triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải biết chấp nhận thất bại trong cuộc sống.</p> <p>Có thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận thất bại là gì? <p>Là thừa nhận những điều mình chưa làm được mà không né tránh, phủ nhận nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện: không ảo tưởng, không rơi vào trạng thái hoang mang lo sợ khi không đạt được điều mong muốn. - Sự cần thiết phải chấp nhận thất bại: <ul style="list-style-type: none"> + Là nhận thức đúng về quy luật của cuộc sống: con đường đến với thành công không dễ dàng, đơn giản mà phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách + Giúp con người tìm lại sự thanh thản, bình yên trong lòng sau một quá trình nỗ lực hành động nhưng không đạt mục tiêu đề ra. + Giúp con người có khả năng nhìn nhận khách quan những mặt còn hạn chế của bản thân, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, tìm ra những phương cách khắc phục, sửa chữa. - Bài học: Cần biết chấp nhận thất bại để vươn lên, đạt thành công trong tương lai. 	0,25
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp và sự sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt - Có những cách kiến giải mới mẻ 	0,25
2	<i>Cảm nhận về hình tượng Sông Đà trong hai đoạn trích</i>	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Hình tượng Sông Đà trong hai đoạn trích</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân và tùy bút “Người lái đò Sông Đà”.</p> <p>Nguyễn Tuân là nhà văn có phong cách nghệ thuật độc</p>	0,5

	<p>đáo, sở trường về thể tùy bút.</p> <p>Tùy bút “Người lái đò Sông Đà” là kết quả của chuyến đi thực tế lên Tây Bắc năm 1958 của tác giả với mục đích phát hiện và ngợi ca “chất vàng” của thiên nhiên và “chất vàng mười đã qua thử lửa trong tâm hồn người lao động”.</p> <p>Trong tùy bút này, tác giả đã tập trung khắc họa vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà với hai nét tính cách đối lập nhau: hung bạo và trữ tình. Điều đó được thể hiện qua những đoạn văn miêu tả quang cảnh đôi bờ</p>	
	* Cảm nhận hình tượng Sông Đà trong hai đoạn trích	2,5
	<p>Đoạn văn 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: nằm ở phần đầu đoạn trích, miêu tả tính cách hung bạo của Sông Đà qua quang cảnh bờ sông. 0,25 - Hung bạo của Sông Đà được gọi ra từ cảnh đá bờ sông dựng vách thành thẳng đứng như bức tường thành che khuất ánh sáng nên “<i>mặt sông lúc đứng ngo mới có mặt trời</i>”. 0,25 - Lòng sông trở nên hẹp và sâu. Độ sâu đó được tác giả ước lượng bằng thị giác: “<i>nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách</i>”... và dùng một hình ảnh của cảm giác: “<i>Ngồi trong khoang đò... đèn điện</i>”. Câu văn là kết quả của sự liên tưởng, so sánh độc đáo, bất ngờ. Qua đó khắc sâu ấn tượng về sự dữ dội của dòng sông và cảm giác ớn lạnh của lòng người trước sức mạnh tự nhiên. 0,25 -> Đoạn văn thể hiện năng lực quan sát tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và ngôn từ giàu sức tạo hình của tác giả. Câu văn ngắn, ngắt nhịp và co duỗi linh hoạt. 0,25 	
	<p>Đoạn văn 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: nằm ở phần cuối đoạn trích, miêu tả vẻ đẹp trữ tình của dòng sông qua cảnh vật đôi bờ. 0,25 - Cảnh vật bên bờ sông mang vẻ đẹp của một sự sống mới bắt đầu: non tơ, tinh khiết. Tác giả đã khéo chọn những hình ảnh gọi ra vẻ tươi non, mỡ màng của cỏ cây như: “<i>cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp, đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm</i>...”. Bức tranh khung cảnh thấm đẫm chất thơ và họa được vẽ bằng cả tâm hồn rộng mở với thiên nhiên. 0,25 - Khung cảnh yên tĩnh như ngưng đọng thời gian để tác giả nảy sinh những liên tưởng tới quá khứ: “<i>Hình như từ</i> 	

	<p><i>đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi</i>". Suy tư hướng nội kết hợp so sánh liên tưởng độc đáo, bất ngờ.</p> <p>- Thiên nhiên hiền hòa, thanh bình như thuộc về một thế giới khác: "<i>Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa</i>". Phép so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi mở thời gian, mở rộng biên độ làm nổi bật vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, nguyên thủy của buổi sơ khai. Trong khung cảnh êm đềm đó, con người và thiên nhiên như có mối giao cảm, để tác giả tưởng tượng đến tiếng nói riêng của con vật lành: "<i>Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương?</i>"</p> <p>- Trước vẻ thanh bình của cảnh vật, tác giả thể hiện suy tư hướng nội: khao khát được thấy sự hiện diện của văn minh cơ khí để dòng sông phục vụ tốt hơn cho cuộc sống của con người: "<i>Chao ôi, thấy thềm được giặt mình vì một tiếng còi xúp - lê...</i>"</p> <p>- >Đoạn văn sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, liên tưởng bất ngờ thú vị, cấu trúc câu văn trùng điệp. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo, gieo vần ngắt nhịp như thơ. Hình ảnh lãng mạn, bay bổng. Sử dụng kiến thức hội họa, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được vẻ trữ tình và thơ mộng của Sông Đà.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	* Đánh giá	0,5
	<p>- Hai đoạn văn thể hiện sự vận động của hình tượng Sông Đà: dòng sông hùng vĩ, thác ghềnh giữa đại ngàn Tây Bắc nhưng lại rất đỗi trữ tình, thơ mộng, từ đó làm nổi bật hai nét tính cách đối lập: hung bạo và trữ tình. Đó cũng chính là "chất vàng" của thiên nhiên Tây Bắc mà tác giả đã cất công tìm kiếm.</p> <p>- Đặc sắc phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân: tài hoa, uyên bác, với những trang viết đầy trí tuệ về vẻ đẹp cảnh sắc non sông, đất nước.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách</p>	0,5

	diễn đạt mới mẻ.	
TỔNG ĐIỂM		10,0

Người duyệt đề:

1. Nguyễn Thị Hoàng Hải

2. Đinh Thị Ngọc Vân

Người ra đề và soạn đáp án:

Nguyễn Thị Thu Trang